

## ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI

Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật công trình Xây dựng**

Mã ngành: **7510102**

### 1. Đối tượng tuyển sinh

- + Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp đại học;
- + Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường;
- + Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường;
- + Đủ sức khỏe để học tập.

### 2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- + Chuyên ngành Xây dựng công trình điện: 57 tín chỉ
- + Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp: 57 tín chỉ
- + Chuyên ngành Quản lý dự án và công trình điện: 58 tín chỉ

### 4. Chương trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo bằng thứ hai đối với từng ngành đào tạo là chương trình đào tạo hệ đại chính qui của ngành học đó đang được thực hiện tại trường Đại học Điện lực.

4.2 Trên cơ sở chương trình đào tạo đại học chính quy đang được thực hiện tại Đại học Điện lực; dựa vào danh mục đào tạo cấp 4 của Bộ giáo dục vào đào tạo, phân loại bằng tốt nghiệp đại học của người dự tuyển văn bằng 2 theo các nhóm:

#### + **Nhóm 1:**

- ✓ Công nghệ kỹ thuật kiến trúc;
- ✓ Công nghệ kỹ thuật xây dựng;
- ✓ Công nghệ kỹ thuật giao thông;
- ✓ Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng.

#### + **Nhóm 2:**

- ✓ Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- ✓ Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
- ✓ Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
- ✓ Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- ✓ Công nghệ chế tạo máy
- ✓ Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
- ✓ Công nghệ kỹ thuật ô tô
- ✓ Công nghệ kỹ thuật nhiệt
- ✓ Công nghệ vật liệu
- ✓ Công nghệ kỹ thuật môi trường
- ✓ Công nghệ kỹ thuật hạt nhân
- ✓ Quản lý công nghiệp
- ✓ Kinh tế công nghiệp
- ✓ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

#### + **Nhóm 3:** Ngành khác là các ngành còn lại

4.3 Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch học tập dự kiến:

TT	Năm thứ	Học kỳ	Mã hp	Tên học phần	TC	LT	TH	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Ghi chú
1	1	1	8206001	Cơ học kỹ thuật 1	2	0	0			2	
2	1	1	8206003	Vẽ kỹ thuật 1	2	0	0			2	
3	1	1	8206013	Vẽ xây dựng	2	30			2	2	
4	1	1	8206041	Cơ học đất	2	30				2	
5	1	1	8206042	Cơ học kết cấu 1	2	30			2	2	
6	1	1	8206058	Kiến trúc 1	2	30				2	
7	1	1	8206060	Kinh tế xây dựng	2	30				2	
8	1	1	8206074	Cơ xây dựng	2	30				2	
9	1	1	8206083	Thực tập nghề nghiệp	2	6	48	2	2	2	
10	1	2	8206048	Kết cấu bê tông cốt thép	2	27	6		2	2	
11	1	2	8206059	Kiến trúc 2	2	30				2	
12	1	2	8206061	Kỹ thuật thi công 1	2	30		2	2	2	
13	1	2	8206062	Kỹ thuật thi công 2	2	30		2	2	2	
14	1	2	8206066	Nền và Móng	2	30			2	2	
15	1	2	8206070	Tổ chức thi công	2	30		2	2	2	
16	1	2	8206076	Đồ án kiến trúc	1	15				1	
17	1	2	8206081	Đồ án tổ chức thi công	1	15		1	1	1	
18	1	2	8206300	Kết cấu thép	3	45			3	3	
19	2	1	8206069	Thiết kế công trình bê tông cốt thép	3	45		3	3	3	XDCTD
20	2	1	8206072	ứng dụng tin học trong tính toán kết cấu	2	30		2	2	2	XDCTD
21	2	1	8206075	Đồ án công trình Điện	1	15		1	1	1	XDCTD
22	2	1	8206079	Đồ án Thiết kế CT BTCT	1	15		1	1	1	XDCTD
23	2	1	8206138	Công trình Điện 1	2	30		2	2	2	XDCTD
24	2	1	8206139	Công trình Điện 2	3	45		3	3	3	XDCTD
25	2	1	8206089	Quản lý dự án xây dựng	3	45		3	3	3	QLDA
26	2	1	8206094	Lập và đánh giá dự án đầu tư	3	45		3	3	3	QLDA
27	2	1	8206095	Đồ án lập và đánh giá DA đầu tư	1	15		1	1	1	QLDA
28	2	1	8206138	Công trình Điện 1	2	30		2	2	2	QLDA
29	2	1	8206142	Tin học ứng dụng trong Quản	2	30		2	2	2	QLDA

TT	Năm thứ	Học kỳ	Mã hp	Tên học phần	TC	LT	TH	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Ghi chú
				lý dự án							
30	2	1	8206092	Định mức kỹ thuật trong xây dựng	2	30		2	2	2	QLDA
31	2	1	8206055	Kết cấu nhà cao tầng	2	30		2	2	2	XDDD
32	2	1	8206072	ứng dụng tin học trong tính toán kết cấu	2	30		2	2	2	XDDD
33	2	1	8206121	Đồ án Thiết kế nhà thép	1	15		1	1	1	XDDD
34	2	1	8206122	Thiết kế nhà bê tông cốt thép	3	45		3	3	3	XDDD
35	2	1	8206123	Đồ án Thiết kế nhà bê tông cốt thép	1	15		1	1	1	XDDD
36	2	1	8206303	Kết cấu nhà thép	3	45		3	3	3	XDDD
37	2	1	8206304	Thực tập tốt nghiệp	4			4	4	4	

## 5. Tổ chức thực hiện

5.1. Căn cứ vào bằng, bảng điểm của người học văn bằng thứ hai, khoa quản lý ngành đào tạo sẽ tổ chức phân loại đối tượng trúng tuyển theo các nhóm tại mục 4.2.

5.2. Triển khai đào tạo:

- Về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học cho khối kiến thức còn lại của CTĐT đại học chính quy được lấy bằng điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trong bảng điểm của bằng tốt nghiệp đại học văn bằng thứ nhất (nộp kèm trong hồ sơ ĐKDT).

- Căn cứ vào số lượng người học, ngành đã học, ngành đăng ký sẽ học, hình thức học nhà trường sẽ tổ chức lớp học phù hợp cho người học.

- Tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Hà Nội, ngày tháng năm 201

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
CHỊU TRÁCH NHIỆM BIÊN SOẠN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS Lê Thanh Toàn**

**TS. Trương Huy Hoàng**